

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2019/HS-ST
Ngày 27-06-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI – TỈNH LÀO CAI

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Nguyên Thoại
2. Ông Phạm Huy Cẩm

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Như Loan – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Thủy – Kiểm sát viên

Ngày 27/06/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố L.

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2019/HSST ngày 26/03/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2019/QĐXXST- HS ngày 12/06/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Văn Thị L** sinh ngày: 04/02/1984 tại huyện C, tỉnh T.
ĐKNKTT và nơi ở: Tổ 06, thị trấn Cẩm Thủy, huyện C, tỉnh T.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Giới tính: nữ; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông Văn Huy Ké (đã chết) và bà Cao Thị Vân (đã chết). Bị cáo có chồng là Trịnh Minh Đức sinh năm 1985 (đã ly hôn). Bị cáo có 02 người con ; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo Văn Thị L bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/10/2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L (Có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại:

Chị Đặng Thị Minh K – sinh năm 1980

Địa chỉ: Tổ 19B, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai. (Vắng mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Văn Huy Q – sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn Triu, xã Diên Lư, huyện B, tỉnh T. (Có mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng: Anh Phạm Trọng T – sinh năm 1992

Địa chỉ: Tổ dân phố La Quang 4, thị trấn B, huyện H, tỉnh Lào Cai. (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Phạm Trọng T, sinh năm 1992, trú tại: Tổ dân phố Na Quang 4, thị trấn B, huyện H, tỉnh Lào Cai và chị Đặng Thị Minh K, sinh năm 1980, trú tại: Tổ 19B, phường D, thành phố L đều là nhân viên của văn phòng Smarnet của Công ty hỗ trợ cho vay tài chính FeCredit, địa chỉ: Số 003, Mai Văn Ty, phường Phố Mới, thành phố L. Thông qua Phạm Trọng T, Đặng Thị Minh K biết và kết bạn Zalo nói chuyện với Văn Thị L. Qua trò chuyện, Văn Thị L nói dối với Đặng Thị Minh K là nhân viên của ngân hàng TechcomBank chuyên mảng môi giới ngân hàng và hiện đang có vốn vay ODA sẽ giải ngân, có 02 gói vay là 100 triệu đồng và 200 triệu đồng. Nếu khách hàng vay vốn thì phải làm hồ sơ, quy trình làm hồ sơ vay vốn sẽ mất 03 tuần và giải ngân vào tuần thứ 4. Khách có nhu cầu vay gói vay 100 triệu đồng thì phải mất phí là 05 triệu đồng, gói vay 200 triệu đồng thì phải mất phí là 10 triệu đồng để làm tạm trú, giấy phép kinh doanh và cửa hàng kinh doanh tại Hà Nội. Việc này, Văn Thị L trực tiếp làm và hứa hẹn trả cho Đặng Thị Minh K 2% trên tổng số tiền vay được. Quá trình nói chuyện với nhau trên mạng Zalo, Đặng Thị Minh K hoàn toàn tin tưởng và đã nhất trí với Văn Thị L. Do Đặng Thị Minh K làm việc tại văn phòng Smarnet của Công ty hỗ trợ cho vay tài chính FeCredit nên có nhiều khách hàng đến vay vốn nên Đặng Thị Minh K có sẵn sổ hộ khẩu gia đình, chứng minh thư nhân dân và ảnh 2x3 của khách hàng, vì thế, Đặng Thị Minh K đã chụp ảnh sổ hộ khẩu gia đình, chứng minh thư nhân dân và ảnh 2x3 của khách hàng và của gia đình mình gửi vào Zalo số 01672.383.610 và Email: Vanle040411984@gmail.com của Văn Thị L để làm thủ tục vay vốn, tổng cộng là 53(năm mươi ba) bộ hồ sơ. Từ ngày 14/9/2018 đến ngày 15/10/2018, Đặng Thị Minh K đã dùng tiền của Đặng Thị Minh K và dùng tài khoản của mình có số tài khoản là 3751000004607 mở tại Ngân hàng BIDV trực tiếp chuyển vào tài khoản số 0711000242802 của Văn Thị L mở tại ngân hàng Cổ phần ngoại thương chi nhánh quận Thanh Xuân, Hà Nội là 13 lần với tổng số tiền là 304 triệu đồng. Ngày 10/10/2018, Đặng Thị Minh K còn nhờ Vũ Lê Bích, sinh năm 1991, trú tại: Tổ 13, phường Bình Minh là nhân viên của Đặng Thị Minh K chuyển 29 triệu đồng vào tài khoản của Văn Thị L. Tổng số tiền Đặng Thị Minh K chuyển cho Văn Thị L là 333 triệu đồng, nhận được tiền Văn Thị L không thực hiện như thỏa thuận mà đã rút tiền ra sử dụng vào mục đích cá nhân. Để cho Đặng Thị Minh K tin tưởng, Văn Thị L đã thuê một người đàn ông đánh giầy không quen biết ở Quảng trường thành phố T giả là nhân viên ngân hàng gọi điện cho Đặng Thị Minh K nói là thẩm định lại nội dung khách hàng vay vốn khiến Đặng Thị Minh K càng tin là thật. Ngày 12/10/2018, Đặng Thị Minh K gọi điện cho Văn Thị L để hỏi về việc giải ngân vay vốn nhưng Văn Thị L luôn nói dối về việc giải ngân và sau đó thì không liên lạc được. Ngày 18/10/2018, Đặng Thị Minh K tìm thấy Văn Thị L đang ở phường Đông Vệ, thành phố T, tỉnh T nên đã yêu cầu Văn Thị L về Công an

phường Đông Vệ, thành phố T để làm việc. Sau khi tiếp nhận sự việc, Công an phường Đông Vệ, thành phố T đã thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L để giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 22/10/2018, Văn Thị L bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L bắt giữ. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã tạm giữ của Văn Thị L gồm: 01 vòng đeo tay bằng kim loại màu vàng; 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng, trắng, thiết kế hạt tròn được nối với nhau, kèm một mặt kim loại màu vàng, dạng hình tròn, trên mặt có gắn đá nhỏ màu trắng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu sam sung Galaxy A7 màu vàng đồng, đã qua sử dụng, số IMEI thứ nhất: 356825071241228, số IMEI thứ hai: 356850071241226, bên trong có 02 sim (01 sim 4G Viettel mang số thuê bao: 0974.815.343, 01 sim 4G Vinaphone mang số thuê bao: 0946.008.256); 01 thẻ ngân hàng Vietcombank, số thẻ: 9704366801794410016, số tài khoản: 0711000242802, mang tên Văn Thị L; 01 nhẫn loại nhẫn kim tiền bằng kim loại, màu vàng; 01 nhẫn tròn bằng kim loại màu vàng; 01 đồng hồ đeo tay màu vàng hồng đã qua sử dụng. Thu giữ của Đặng Thị Minh K 01 đĩa DVD màu vàng, trên mặt có ghi “DLDT vụ Văn Thị L lừa đảo chiếm đoạt tài sản” để tiến hành điều tra làm rõ.

Đối với Phạm Trọng T, sinh năm 1992, trú tại: Tổ dân phố Na Quang 4, thị trấn B, huyện H, Lào Cai là người giới thiệu Đặng Thị Minh K làm quen và kết bạn Zalo với Văn Thị L. Sau đó, Đặng Thị Minh K và Văn Thị L có những giao dịch như trên thì Phạm Trọng T không biết. Bản thân Phạm Trọng T cũng bị Văn Thị L nói dối nên Phạm Trọng T cũng gửi 03 hồ sơ cho Văn Thị L và chuyển cho Văn Thị L 30 triệu đồng Văn Thị L hẹn sau 03 tuần sẽ được giải ngân nhưng khoảng 02 tuần sau thì Văn Thị L đã gọi điện thoại cho Phạm Trọng T nói là không giải ngân được và đã trả lại cho Phạm Trọng T 03 bộ hồ sơ và số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Xét thấy, hành vi của Phạm Trọng T không cấu thành tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với 53 bộ hồ sơ (*Trong đó có 02 hồ sơ của vợ chồng Đặng Thị Minh K*) mà Đặng Thị Minh K gửi cho Văn Thị L, quá trình điều tra xác định: Những người có tên trong hồ sơ đều là khách hàng đến văn phòng Smarnet của Công ty hỗ trợ cho vay tài chính FeCredit, địa chỉ: Số 003, Mai Văn Ty, phường Phố Mới, thành phố L vay vốn nên Đặng Thị Minh K có sổ hộ khẩu gia đình, chứng minh thư nhân dân và ảnh 2x3 của khách hàng. Một số khách hàng có đưa tiền phí vay trước, nhưng do giải ngân chậm nên đã đến đòi tiền lại và Đặng Thị Minh K đã trả, còn lại toàn bộ số tiền phí vay vốn là của Đặng Thị Minh K bỏ ra để đưa cho Văn Thị L. Đối với những người vay vốn này tại các bản lấy lời khai họ đều khai không có quen biết Văn Thị L và cũng không có giao dịch gì với Văn Thị L, hiện không có ai có yêu cầu đề nghị gì nên không xem xét giải quyết.

Bị hại trong vụ án này là chị Đặng Thị Minh K, sinh năm 1980, trú tại: Tổ 19B, phường D, thành phố L. Ngày 18/10/2018, Đặng Thị Minh K có đơn tố cáo Văn Thị L lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị 412.000.000đ (Bốn trăm mười hai triệu

đồng). Quá trình điều tra đã chứng minh chị Đặng Thị Minh K từ ngày 18/09 đến ngày 11/10/2018 đã chuyển qua zalo cho Văn Thị L 53 bộ hồ sơ vay vốn và Đặng Thị Minh K chuyển tiền nhiều lần cho Văn Thị L qua tài khoản thì Đặng Thị Minh K chỉ chuyển cho Văn Thị L số tiền 333.000.000đ (Ba trăm ba mươi ba triệu đồng), còn số tiền 79.000.000đ (Bảy mươi chín triệu đồng) chị K đề nghị là không có căn cứ.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Văn Thị L đã trả cho Đặng Thị Minh K số tiền 59.000.000đ (Năm mươi chín triệu đồng), anh trai Văn Thị L là Văn Huy Q đã trả hộ cho Văn Thị L là 354.000.000đ (Ba trăm năm mươi tư triệu đồng) để bồi thường cho Đặng Thị Minh K. Tổng số tiền mà gia đình Văn Thị L đã bỏ ra bồi thường cho Đặng Thị Minh K là 413.000.000đ (Bốn trăm mười ba triệu đồng), như vậy bị cáo Văn Thị L mà cụ thể là anh Văn Huy Q là người bồi thường thay cho cho bị cáo Văn Thị L, đã bồi thường thừa Đặng Thị Minh K số tiền là 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng).

Đối với số tiền 354.000.000đ (Ba trăm năm mươi tư triệu đồng) anh Văn Huy Q bỏ ra bồi thường cho Đặng Thị Minh K thay cho bị cáo Văn Thị L, đến nay anh Văn Huy Q không yêu cầu bị cáo Văn Thị L phải trả lại số tiền đó cho anh.

Đối với số tiền 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng) anh Văn Huy Q đã bồi thường thừa cho Đặng Thị Minh K, tại cơ quan điều tra anh Văn Huy Q yêu cầu Đặng Thị Minh K phải trả lại cho anh. Tại phiên tòa hôm nay anh Văn Huy Q không yêu cầu bị hại Đặng Thị Minh K phải trả lại cho anh số tiền 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng).

Ngày 25/10/2018, sau khi nhận tiền bồi thường, bị hại Đặng Thị Minh K có đơn xin rút đơn và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Văn Thị L.

Đối với 01 vòng đeo tay bằng kim loại màu vàng; 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng, trắng, thiết kế hạt tròn được nối với nhau, kèm một mặt kim loại màu vàng, dạng hình tròn, trên mặt có gắn đá nhỏ màu trắng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu sam sung Galaxy A7 màu vàng đồng, đã qua sử dụng, số IMEI thứ nhất: 356825071241228, số IMEI thứ hai: 356850071241226, bên trong có 02 sim (01 sim 4G viettel mang số thuê bao: 0974.815.343, 01 sim 4G vinaphone mang số thuê bao: 0946.008.256); 01 thẻ ngân hàng Vietcombank, số thẻ: 9704366801794410016, số tài khoản: 0711000242802, chủ tài khoản mang tên Văn Thị L; 01 nhẫn loại nhân kim tiền bằng kim loại, màu vàng; 01 nhẫn tròn bằng kim loại màu vàng; 01 đồng hồ đeo tay màu vàng hồng đã qua sử dụng thu giữ của Văn Thị L. Quá trình điều tra đã chứng minh làm rõ đây là những đồ vật, tài sản của Văn Thị L nhưng Văn Thị L cùng với gia đình bồi thường xong thiệt hại cho bị hại Đặng Thị Minh K nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã trả lại toàn bộ số tài sản này cho bị cáo Văn Thị L, bị cáo Văn Thị L đã ủy quyền cho anh Văn Huy Q là anh trai của bị cáo để nhận lại toàn bộ số tài sản trên. Anh Văn Huy Q đã nhận đủ số tài sản trên và không có ý kiến gì.

Đối với chiếc điện thoại sam sung Galaxy J7 bị cáo Văn Thị L dùng để trao đổi, giao dịch vào việc phạm tội, quá trình đi lại bị cáo Văn Thị L đánh rơi mất, không biết rơi ở đâu nên quá trình điều tra không thu giữ được.

Đối với 01 đĩa DVD màu vàng, trên mặt có ghi “DLDT vụ Văn Thị L lừa đảo chiếm đoạt tài sản” thu giữ của Đặng Thị Minh K trong quá trình điều tra là vật chứng của vụ án nên cần chuyển theo hồ sơ để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Cáo trạng số 31/CT- VKS ngày 25/03/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, truy tố bị cáo Văn Thị L về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 174 – Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Văn Thị L phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; Điểm b, s, khoản 1, Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 54 – Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Văn Thị L từ 05 (Năm) 06 (sáu) tháng đến 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Bị cáo Văn Thị L đã khắc phục hậu quả và tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại. Người bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường và không có yêu cầu gì về phần bồi thường trách nhiệm dân sự.

Đối với số tiền 354.000.000đ (Ba trăm năm mươi tư triệu đồng) anh Văn Huy Q bồi thường cho bị hại thay cho bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa anh Văn Huy Q không yêu cầu bị cáo phải trả lại cho anh số tiền trên nên không xem xét giải quyết là phù hợp.

Đối với số tiền 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng) người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Văn Huy Q bồi thường thừa cho bị hại Đặng Thị Minh K tại phiên tòa anh Văn Huy Q không yêu cầu bị hại Đặng Thị Minh K phải trả lại anh số tiền trên nên không xem xét giải quyết là phù hợp.

- **Về vật chứng:** Chuyển theo hồ sơ 01(một) đĩa DVD màu vàng, trên bề mặt đĩa có ghi “DLDT vụ Văn Thị L lừa đảo chiếm đoạt tài sản” thu giữ của bị hại Đặng Thị Minh K trong quá trình điều tra là vật chứng của vụ án nên cần chuyển theo hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi liên quan theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Văn Thị L khai nhận: Do được Phạm Trọng T giới thiệu nên Văn Thị L đã quen biết Đặng Thị Minh K và kết bạn zalo nói chuyện với nhau. Qua trò chuyện, Văn Thị L nói dối với Đặng Thị Minh K là nhân viên của ngân hàng Techcombank chuyên mảng môi giới ngân hàng và hiện đang có vốn vay ODA sẽ giải ngân, có 02 gói vay là 100 triệu đồng và 200 triệu đồng. Nếu khách hàng vay vốn thì phải làm hồ sơ, quy trình làm hồ sơ vay vốn sẽ mất 03 tuần và giải ngân vào tuần thứ 04. Khách có nhu cầu vay gói vay 100 triệu đồng thì phải mất phí là 5 triệu đồng, gói vay 200 triệu đồng thì phải mất phí là 10 triệu đồng để làm tạm trú, giấy phép kinh doanh và cửa hàng kinh doanh tại Hà Nội. Việc này, Văn Thị L trực tiếp làm và hứa hẹn trả cho Đặng Thị Minh K 2% trên tổng số tiền vay được. Quá trình nói chuyện với nhau trên mạng Zalo, Đặng Thị Minh K hoàn toàn tin tưởng và đã nhất trí với Văn Thị L. Do Đặng Thị Minh K làm việc tại văn phòng Smarnet của Công ty hỗ trợ cho vay tài chính FeCredit nên có nhiều khách hàng đến vay vốn nên Đặng Thị Minh K có sẵn sổ hộ khẩu gia đình, chứng minh thư nhân dân và ảnh 2x3 của khách hàng, vì thế, Đặng Thị Minh K đã chụp ảnh sổ hộ khẩu gia đình, chứng minh thư nhân dân và ảnh 2x3 của khách hàng và của gia đình mình gửi vào Zalo số 01672.383.610 và Email: Vanle040411984@gmail.com của Văn Thị L để làm thủ tục vay vốn, nhiều lần gửi hồ sơ từ ngày 10/09 đến ngày 11/10/2018 thì tổng cộng là đã gửi cho Văn Thị L 53 bộ hồ sơ. Từ ngày 14/9/2018 đến ngày 15/10/2018, Đặng Thị Minh K đã dùng tiền của Đặng Thị Minh K và dùng tài khoản của Đặng Thị Minh K có số là 3751000004607 mở tại Ngân hàng BIDV trực tiếp chuyển vào tài khoản số 0711000242802 của Văn Thị L mở tại ngân hàng Cổ phần ngoại thương chi nhánh quận Thanh Xuân, Hà Nội là 13 lần với tổng số tiền là 304 triệu đồng. Ngày 10/10/2018, Khuyên còn nhờ Vũ Lê Bích, sinh năm 1991, trú tại: Tổ 13, phường Bình Minh là nhân viên của Đặng Thị Minh K chuyển 29 triệu đồng vào tài khoản của Văn Thị L. Tổng số tiền Đặng Thị Minh K chuyển cho Văn Thị L là 333 triệu đồng, nhận được tiền Văn Thị L không thực hiện như thỏa thuận mà đã rút tiền ra sử dụng vào mục đích cá nhân.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Văn Thị L đã cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 điều 174 – Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của ng-ời khác đ-ọc pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hiểu biết pháp luật nh-ng bị cáo đã coi th-ờng pháp luật, dùng thủ đoạn gian dối cố ý chiếm đoạt tài sản của ng-ời khác để tiêu sài cá nhân. Hành vi của bị cáo cần xử lý

nghiêm tr-ớc pháp luật, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành ng-ời dân tốt .

Xét thấy sau khi phạm tội, quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thật thà khai báo, bị cáo là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi bị bắt giữ bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả bồi thường thiệt hại và tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại, đồng thời người bị hại Đặng Thị Minh K có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Ngoài ra bị cáo Văn Thị L có bố đẻ là ông Văn Huy Kế được nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 - Bộ luật Hình sự.

Từ ngày 10/09 đến ngày 11/10/2018 Đặng Thị Minh K đã nhiều lần chuyển hồ sơ vay vốn cho Văn Thị L tổng số là 53 bộ hồ sơ và từ ngày 14/9/2018 đến ngày 15/10/2018 Đặng Thị Minh K đã nhiều lần chuyển tiền từ tài khoản của Đặng Thị Minh K sang tài khoản của bị cáo Văn Thị L, tất cả những lần chuyển hồ sơ và chuyển tiền từ Đặng Thị Minh K sang cho bị cáo Văn Thị L đều đã hoàn thành các giao dịch. Vì vậy bị cáo Văn Thị L phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân thành phố L đề nghị hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự về quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng. xử phạt bị cáo Văn Thị L từ 05 (Năm) 06 (sáu) tháng đến 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù giam. Hội đồng xét xử xét thấy về hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì hội đồng xét xử không áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự về quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cho bị cáo Văn Thị L.

[4] Đối với anh Văn Huy Q là anh trai của bị cáo Văn Thị L đã bỏ số tiền 354.000.000 đồng (*Ba trăm năm mươi tư triệu đồng*) thay bị cáo Văn Thị L để bồi thường cho người bị hại Đặng Thị Minh K. Quá trình điều tra và tại phiên tòa anh Văn Huy Q không yêu cầu bị cáo phải trả cho anh số tiền mà anh đã bồi thường cho bị hại thay cho bị cáo. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng) anh Văn Huy Q bồi thường thừa cho bị hại chị Đặng Thị Minh K quá trình điều tra anh yêu cầu bị hại Đặng Thị Minh K phải trả lại anh số tiền trên. Tại phiên tòa hôm nay anh Văn Huy Q không yêu cầu bị hại Đặng Thị Minh K phải trả lại anh số tiền 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng) nữa. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Đặng Thị Minh K quá trình điều tra đã nhận đủ toàn bộ số tiền mà bị cáo phải bồi thường và không có yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự nên không xem xét giải quyết là phù hợp.

[6] Đối với 01 đĩa DVD màu vàng, trên mặt có ghi “ DLDT vụ Văn Thị L lừa đảo chiếm đoạt tài sản” thu giữ của bị hại Đặng Thị Minh K. Xét thấy đây không phải là vật chứng của vụ án mà là tài liệu thu thập trong quá trình bắt giữ Văn Thị L Cơ quan điều tra thu thập được .

Đối với chiếc điện thoại sam sung Galaxy J7 bị cáo Văn Thị L dùng để trao đổi, giao dịch vào việc phạm tội, quá trình đi lại bị cáo Văn Thị L đánh rơi mất, không biết rơi ở đâu nên quá trình điều tra không thu giữ được. Vì vậy không xem xét giải quyết.

Ngày 26/02/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã ra quyết định xử lý vật chứng. Tại biên bản về việc trao trả lại tài sản đồ vật, tài liệu ngày 26/02/2019 đã tiến hành trả lại tài sản cho anh Văn Huy Q là người được bị cáo Văn Thị L ủy quyền cho để nhận lại tài sản gồm:

- 01 vòng đeo tay bằng kim loại màu vàng;
- 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng, trắng, thiết kế hạt tròn được nối với nhau, kèm một mặt kim loại màu vàng, dạng hình tròn, trên mặt có gắn đá nhỏ màu trắng;
- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu sam sung Galaxy A7 màu vàng đồng, đã qua sử dụng, số IMEI thứ nhất: 356825071241228, số IMEI thứ hai: 356850071241226, bên trong có 02 sim (01 sim 4G viettel mang số thuê bao: 0974.815.343, 01 sim 4G vinaphone mang số thuê bao: 0946.008.256);
- 01 thẻ ngân hàng Vietcombank, số thẻ: 9704366801794410016, số tài khoản: 0711000242802, chủ tài khoản mang tên Văn Thị L;
- 01 nhẫn loại nhân kim tiền bằng kim loại, màu vàng;
- 01 nhẫn tròn bằng kim loại màu vàng;
- 01 đồng hồ đeo tay màu vàng hồng đã qua sử dụng thu giữ của Văn Thị L

Sau khi nhận lại tài sản anh Văn Huy Q không có yêu cầu gì xét thấy là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 174; Điểm b, s, khoản 1, Điều 51, khoản 2 điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 – Bộ luật Hình sự . Tuyên bố bị cáo Văn Thị L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Xử phạt bị cáo Văn Thị L 07 (Bảy) năm tù

giam. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 22/10/2018.

- **Về án phí:** Căn cứ điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Văn Thị L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND;
- VKSND tỉnh
- VKS thành phố
- THA dân sự;
- PV 27;
- Bị cáo;
- Bị hại
- Lu HS – TA, TH

Đỗ Thị Thanh Hương